TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/KDTM-ST
Ngày: 18/7/2025
V/v "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hồng Hoa
2. Bà Phan Thị Mai Khanh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - THÀNH PHỐ H.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - THÀNH PHỐ H* tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - THÀNH PHỐ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 19/2025/TLST-KDTM ngày 15/4/2025 về "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2025/QĐXXST-KDTM ngày 09/6/2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2025/QĐST- KDTM ngày 27/6/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ trụ sở: Số 89 đường H, phường L, quận Đ, (nay là phường Đ), Thành phố H

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, tòa nhà ACM, số 96 đường C, Phường B, Quận B, (nay là Phường X), THÀNH PHỐ H

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Trần Minh T, sinh năm 2001 (Văn bản ủy quyền số 96/2025/UQN-PGD ngày 13/01/2025) (có mặt)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Quảng cáo X.

Địa chỉ trụ sở: Số 70V đường cư xá D, Phường M, Quận S, (nay là Phường P), THÀNH PHỐ H.

Người đại diện theo pháp luật: bà Bùi Thị Như A, sinh năm 1979 (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Bùi Thị Như A, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số 83/2 đường T, Phường B, Quận S, (nay là Phường P), THÀNH PHỐ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 26/02/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP

V do ông Trần Minh T đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty TNHH Quảng cáo X đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN không có tài sản đảm bảo ngày 19/8/2019 với hạn mức tín dụng Thẻ đề nghị: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); thời hạn hạn mức tín dụng: 60 tháng; lãi suất trong hạn áp dụng là 27%/năm, lãi suất tín dụng trong hạn này sẽ được điều chỉnh theo đúng quy định tại Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm. Mục đích: Thanh toán hàng hóa, dịch vụ công ty.

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng cho vay hạn mức nêu trên được bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Bùi Thị Như A theo hợp đồng bảo lãnh số: 10/HĐBL/VPBANK-KỲ HÒA ký ngày: 19/8/2019. Khoản tín dụng cấp cho Công ty TNHH Quảng cáo X không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, Công ty TNHH Quảng cáo X sử dụng thường xuyên và tối đa hạn mức thẻ tín dụng trong mỗi kỳ sao kê (xấp xỉ 300.000.000 đồng/1 kỳ sao kê) và thanh toán đúng hạn và đầy đủ tính đến trước ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, từ ngày 22/08/2019 đến thời điểm quá hạn ngày 09/10/2024, Công ty TNHH Quảng cáo X đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 17.632.972.685 đồng và đã trả được 17.294.774.608 đồng (gồm: số tiền gốc đã trả: 17.256.576.531 đồng, lãi đã trả: 32.581.019 đồng, phí đã trả: 5.617.058). Khoản thẻ tín dụng của Công ty TNHH Quảng cáo X đã hết hạn vào ngày 22/08/2024 và đã bị chuyển quá hạn ngày 09/10/2024. Ngân hàng TMCP V đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty TNHH Quảng cáo X, bà Bùi Thị Như A để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty TNHH Quảng cáo X, bà Bùi Thị Như A cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Công ty TNHH Quảng cáo X phải trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP V tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 18/07/2025 là: 392.306.311 đồng, trong đó nợ gốc: 285.023.726 đồng, nợ lãi: 107.282.585 đồng

Ngoài ra, kể từ ngày 19/7/2025, Công ty TNHH Quảng cáo X vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và lãi chậm trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP V.

- Trong trường hợp Công ty TNHH Quảng cáo X không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, bà Bùi Thị Như A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh số: 10/HĐBL/VPBANK-KỲ HÒA ký ngày: 19/8/2019.

Phía bị đơn là Công ty TNHH Quảng cáo X; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Như A đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện và tiến hành hòa giải nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Quảng cáo X, bà Bùi Thị Như A cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V - ông Trần Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn là Công ty TNHH Quảng cáo X; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Như A vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – THÀNH PHỐ H phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật. Qua kiểm sát hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Quảng cáo X phải trả số tiền vay còn thiếu theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN không có tài sản đảm bảo ngày 19/8/2019. Quan hệ pháp luật giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có địa chỉ đăng ký trụ sở kinh doanh tại Số 70V đường cư xá D, Phường M, Quận S, (nay là Phường P) THÀNH PHỐ H. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – THÀNH PHỐ H.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP V yêu cầu Công ty TNHH Quảng cáo X thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN không có tài sản đảm bảo ngày 19/8/2019, tạm tính đến ngày 18/7/2025 là: 392.306.311 đồng, trong đó nợ gốc: 285.023.726 đồng, nợ lãi: 107.282.585 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục chịu lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết số nợ trên.

Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN không có tài sản đảm bảo ngày 19/8/2019 được lập bằng văn bản, có chữ ký xác nhận của hai bên là thể hiện sự tự nguyện; Nội dung hợp đồng hai bên thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 19/8/2019 được công nhận là hợp pháp và đã đủ cơ sở xác nhận từ ngày 22/08/2019 đến thời điểm quá hạn ngày 09/10/2024, Công ty TNHH Quảng cáo X đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 17.632.972.685 đồng và đã trả được 17.294.774.608 đồng (gồm: số tiền gốc đã trả: 17.256.576.531 đồng, lãi đã trả: 32.581.019 đồng, phí đã trả: 5.617.058). Khoản thẻ tín dụng của Công ty TNHH Quảng cáo X đã hết hạn vào ngày 22/08/2024 và đã bị chuyển quá hạn ngày 09/10/2024 do vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng

Công ty TNHH Quảng cáo X không có thiện chí trả nợ.

Như vậy, Công ty TNHH Quảng cáo X đã vi phạm Hợp đồng cho vay mà đôi bên đã ký kết, đồng thời vi phạm quy định Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Về lãi suất cho vay: Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất…theo quy định của pháp luật".

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán do đó ngân hàng đã chuyển số nợ gốc sang lãi quá hạn theo quy định của pháp luật.

[4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Yêu cầu tính lãi chậm thanh toán phát sinh sau khi xét xử của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015", do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[5] Hợp đồng bảo lãnh số 10/HĐBL/VPBANK-KỲ HÒA ký ngày: 19/8/2019 quy định bà Bùi Thị Như A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay của Công ty TNHH Quảng cáo X trong trường hợp Công ty TNHH Quảng cáo X không thanh toán. Nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ thì bà Bùi Thị Như A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay của Công ty TNHH Quảng cáo X. Đây là bảo lãnh bằng trách nhiệm tài sản của cá nhân do các bên tự thỏa thuận không trái quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

[6] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: là 19.615.316 đồng Công ty TNHH Quảng cáo X phải chịu; Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.592.392 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 275, 335, 336, 342, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 319 Luật Thương mại năm 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày

11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1/ Buộc Công ty TNHH Quảng cáo X có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tạm tính đến ngày 18/7/2025 với số tiền 392.306.311 đồng (Ba trăm chín mươi hai triệu ba trăm lẻ sáu nghìn ba trăm mười một đồng), trong đó nợ gốc: 285.023.726 đồng (hai trăm tám mươi lăm triệu không trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng), nợ lãi: 107.282.585 đồng (một trăm lẻ bảy triệu hai trăm tám mươi hai ngàn năm trăm tám mươi lăm đồng), theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN không có tài sản đảm bảo ngày 19/8/2019 giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP V và bên vay là Công ty TNHH Quảng cáo X.

Thời hạn thanh toán: trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Trường hợp Công ty TNHH Quảng cáo X không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên, bà Bùi Thị Như A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh số 10/HĐBL/VPBANK-KỲ HÒA ký ngày: 19/8/2019.

3/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Quảng cáo X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Các đương sự thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4/ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 19.615.316 (mười chín triệu sáu trăm mười lăm ngàn ba trăm mười sáu) đồng Công ty TNHH Quảng cáo X phải chịu.

Ngân hàng TMCP V được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.592.392 (tám triệu năm trăm chín mươi hai ngàn ba trăm chín mươi hai) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0065217 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án NDTPH;
-VKSND KV3- TP.H;
- THA DS TP.H;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thu